



SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÌNH ĐỊNH
TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: 715 Trần Hưng Đạo - Tp. Quy Nhơn - Bình Định

Điện thoại: 0256. 3816816 - 0256. 3820141



Chịu trách nhiệm xuất bản:
LÊ THÀNH TRUNG - Giám đốc TT TGPL NN tỉnh Bình Định

Trưởng Ban Biên tập:
LÊ THÀNH SƠN - P. Giám đốc TT TGPL NN tỉnh Bình Định

Biên tập, Trình bày & Sửa bản in:
LÂM THANH TÙNG - TP TH - HC TT TGPL NN tỉnh Bình Định
LÊ MINH TIẾN - Trợ giúp viên TT TGPL NN tỉnh Bình Định
NGUYỄN THỊ MAI HỒNG - Chuyên viên TT TGPL NN tỉnh Bình Định

In bản, khổ 10.5x20.5cm, 24 trang tại Công ty TNHH Mỹ Thuật - Quảng cáo In và Thương mại Thái Bình. Địa chỉ 534A Nguyễn Thái Học - Tp. Quy Nhơn - Bình Định. Theo Giấy phép xuất bản số do Sở Thông tin và Truyền thông Bình Định cấp ngày In xong và nộp lưu chiểu tháng/2022.

V MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT Ề PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH



Năm 2022

Câu hỏi 1: Chị Nguyễn Thị Bảy ở phường B, thành phố H, tỉnh N hỏi: chị và anh A chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015 đến nay, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, anh A thường xuyên có hành vi đánh đập, hành hạ và chửi mắng chị. Theo quy định của pháp luật hiện hành thì hành vi của anh A có phải là hành vi bạo lực gia đình không?

Trả lời: *(Có tính chất tham khảo)*

Theo quy định tại khoản 2, Điều 2 Luật Phòng chống bạo lực gia đình thì hành vi đánh đập, hành hạ, chửi mắng giữa các thành viên gia đình của vợ, chồng đã ly hôn hoặc nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng được xem là hành vi bạo lực gia đình.

Như vậy, theo quy định của pháp luật trên thì hành vi của anh A là hành vi bạo lực gia đình.

Câu hỏi 2: Anh Lê Văn Hải ở phường C, huyện K, tỉnh H hỏi: theo quy định của pháp luật hiện hành thì hành vi bạo lực gia đình gồm những hành vi nào?

Trả lời: *(Có tính chất tham khảo)*

Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Luật Phòng chống bạo lực gia đình thì hành vi bạo lực gia đình gồm các hành vi sau:

- Hành hạ, ngược đãi, đánh đập hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khỏe,

tính mạng;

- Lãng mạ hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm;

- Cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý gây hậu quả nghiêm trọng;

- Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau;

- Cưỡng ép quan hệ tình dục;

- Cưỡng ép tảo hôn; cưỡng ép kết hôn, ly hôn hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ;

- Chiếm đoạt, huỷ hoại, đập phá hoặc có hành vi khác cố ý làm hư hỏng tài sản riêng của thành viên khác trong gia đình hoặc tài sản chung của các thành viên gia đình;

- Cưỡng ép thành viên gia đình lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ; kiểm soát thu nhập của thành viên gia đình nhằm tạo ra tình trạng phụ thuộc về tài chính;

- Có hành vi trái pháp luật buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở.

Câu hỏi 3: Chị Đinh Thị Châu ở xã L, huyện C, tỉnh Đ hỏi: Người có hành vi vi phạm về phòng chống bạo lực gia đình có

bị pháp luật xử lý hay không? Trường hợp người đó có hành vi xâm hại sức khỏe thành viên trong gia đình (chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự) thì bị xử lý như thế nào.

Trả lời: *(Có tính chất tham khảo)*

Điều 42 Luật Phòng chống bạo lực gia đình quy định về xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

- Người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân có hành vi bạo lực gia đình nếu bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định của khoản 1 Điều này thì bị thông báo cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý người đó để giáo dục.

Người có hành vi xâm hại sức khỏe thành viên trong gia đình (chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự) thì sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 52 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh,

trật tự, an toàn xã hội; Phòng, chống tệ nạn xã hội; Phòng cháy, chữa cháy; Cứu nạn, cứu hộ; Phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

“1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

a) Sử dụng các công cụ, phương tiện hoặc các vật dụng khác gây thương tích cho thành viên gia đình;

b) Không kịp thời đưa nạn nhân đi cấp cứu điều trị trong trường hợp nạn nhân cần được cấp cứu kịp thời hoặc không chăm sóc nạn nhân trong thời gian nạn nhân điều trị chấn thương do hành vi bạo lực gia đình, trừ trường hợp nạn nhân từ chối.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu đối với các hành vi quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này;

b) Buộc chi trả toàn bộ chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với hành vi quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này.”

Câu hỏi 4: Chị Nguyễn Thị Ba ở phường B, thành phố H, tỉnh M hỏi: theo quy định của pháp luật thì nạn nhân bạo lực gia đình có quyền và nghĩa vụ gì khi bị

thành viên khác trong gia đình đánh đập, hành hạ và chửi mắng?

Trả lời: *(Có tính chất tham khảo)*

Theo quy định tại Điều 5 Luật Phòng chống bạo lực gia đình thì nạn nhân bạo lực gia đình có các quyền và nghĩa vụ như sau:

- Yêu cầu cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền bảo vệ sức khỏe, tính mạng, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp khác của mình;

- Yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn, bảo vệ, cấm tiếp xúc theo quy định của Luật phòng chống bạo lực gia đình;

- Được cung cấp dịch vụ y tế, tư vấn tâm lý, pháp luật;

- Được bố trí nơi tạm lánh, được giữ bí mật về nơi tạm lánh và thông tin khác theo quy định của Luật phòng chống bạo lực gia đình;

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật;

- Nạn nhân bạo lực gia đình có nghĩa vụ cung cấp thông tin liên quan đến bạo lực gia đình cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền khi có yêu cầu.

Câu hỏi 5: Chị Lê Thị Lam ở xã M, huyện H, tỉnh X hỏi: chồng chị có hành vi đánh đập chị gây tỷ lệ thương tật cơ thể là

11%. Vụ việc hiện đang được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H thụ lý, giải quyết. Theo quy định của pháp luật hiện hành thì hành vi của chồng chị có được hòa giải tại tổ chức hòa giải cơ sở không?

Trả lời: *(Có tính chất tham khảo)*

Theo quy định tại khoản 7, Điều 12 Luật Phòng chống bạo lực gia đình thì không hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên trong gia đình đối với các trường hợp sau đây:

- Vụ việc thuộc tội phạm hình sự, trừ trường hợp người bị hại yêu cầu không xử lý theo quy định của pháp luật hình sự;

- Vụ việc thuộc hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý hành chính.

Như vậy, căn cứ quy định của pháp luật nêu trên thì hành vi đánh đập gây tỷ lệ thương tật cơ thể là 11% của chồng chị đang được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H thụ lý, giải quyết thuộc tội phạm hình sự. Do đó, không thuộc trường hợp được hòa giải tại tổ chức hòa giải ở cơ sở.

Câu hỏi 6: Chị Đoàn Thị Yên ở xã H, huyện A, tỉnh Đ hỏi: Chồng chị thường uống rượu say về chửi rửa vợ con, nhiều lúc còn chửi cả cha mẹ của chị. Hành vi như vậy có bị xử lý theo Luật Phòng chống bạo lực gia đình hay không?

Trả lời: (Có tính chất tham khảo)

Theo quy định tại Điều 54, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Phòng, chống tệ nạn xã hội; Phòng cháy, chữa cháy; Cứu nạn, cứu hộ; Phòng, chống bạo lực gia đình, thì hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của thành viên gia đình sẽ bị xử phạt hành chính như sau:

“1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi lăng mạ, chì chiết, xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên gia đình.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

a) Tiết lộ hoặc phát tán tư liệu, tài liệu thuộc bí mật đời tư của thành viên gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm;

b) Sử dụng các phương tiện thông tin nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên gia đình;

c) Phổ biến, phát tán tờ rơi, bài viết, hình ảnh nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nạn nhân.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu đối với hành vi quy định tại các

khoản 1 và 2 Điều này;

b) Buộc thu hồi tư liệu, tài liệu, tờ rơi, bài viết, hình ảnh đối với hành vi quy định tại các điểm a và c khoản 2 Điều này.”

Câu hỏi 7: Anh Nguyễn Văn Nam ở xã H, huyện N, tỉnh Y hỏi: chị A thường xuyên bị chồng đánh đập, hành hạ. Khi hành vi của chồng chị A được phát hiện, thì các cơ quan chức năng áp dụng biện pháp gì để bảo vệ chị A và yêu cầu chấm dứt ngay hành vi bạo lực gia đình?

Trả lời: (Có tính chất tham khảo)

Theo quy định tại Điều 19 Luật Phòng chống bạo lực gia đình thì khi phát hiện hành vi bạo lực gia đình, các cơ quan chức năng phải áp dụng các biện pháp ngăn chặn, bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình, cụ thể như sau:

- Buộc chấm dứt ngay hành vi bạo lực gia đình;

- Cấp cứu nạn nhân bạo lực gia đình;

- Các biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc pháp luật về tố tụng hình sự đối với người có hành vi bạo lực gia đình;

- Cấm người có hành vi bạo lực gia đình đến gần nạn nhân; sử dụng điện thoại hoặc các phương tiện thông tin khác để có hành vi bạo lực với nạn nhân (sau đây gọi là biện pháp cấm tiếp xúc).

Như vậy, khi phát hiện chị A bị đánh đập, hành hạ, các cơ quan chức năng áp dụng các biện pháp trên để bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình và yêu cầu chấm dứt ngay hành vi bạo lực gia đình.

Câu hỏi 8: Anh Trần Văn B ở thành phố N, tỉnh Đ hỏi: Hành vi bạo lực đối với người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình thì bị pháp luật xử lý như thế nào?

Trả lời: *(Có tính chất tham khảo)*

Theo quy định tại Điều 60, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Phòng, chống tệ nạn xã hội; Phòng cháy, chữa cháy; Cứu nạn, cứu hộ; Phòng, chống bạo lực gia đình, thì hành vi bạo lực đối với người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình sẽ bị xử phạt hành chính như sau:

“1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

a) Đe dọa người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình;

B) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm

người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

a) Hành hung người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình;

b) Đập phá, hủy hoại tài sản của người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

b) Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu đối với hành vi quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này.”

Câu hỏi 9: Anh Trần Văn Cẩm ở xã B, huyện C, tỉnh X hỏi: theo quy định của pháp luật hiện hành, cơ quan nào có thẩm quyền ra quyết định cấm tiếp xúc đối với người có hành vi bạo lực gia đình. Thời hạn cấm tiếp xúc bao lâu?

Trả lời: *(Có tính chất tham khảo)*

Theo quy định tại khoản 1, Điều 20 và khoản 1, Điều 21 Luật Phòng chống bạo lực

gia đình thì cơ quan có thẩm quyền ra quyết định cấm tiếp xúc đối với người có hành vi bạo lực gia đình gồm:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra bạo lực gia đình.

- Tòa án đang thụ lý hoặc giải quyết vụ án dân sự giữa nạn nhân bạo lực gia đình và người có hành vi bạo lực gia đình.

Thời hạn cấm tiếp xúc được quy định như sau:

- Quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn không quá 3 ngày.

- Quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc của Tòa án trong thời hạn không quá 04 tháng.

Câu hỏi 10: Chị Phan Thị Ngân ở xã T, huyện P, tỉnh Đ hỏi: Vợ chồng chị thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau. Có nhiều lần chị bị chồng đánh đập, đuổi ra khỏi nhà không cho ở, chị phải về nhà mẹ ruột ở tạm mấy ngày. Vậy hành vi đó có phải là bạo lực gia đình không? Hành vi đó bị pháp luật xử lý như thế nào?

Trả lời: *(Có tính chất tham khảo)*

Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Luật Phòng chống bạo lực gia đình thì hành vi xua đuổi thành viên trong gia đình là hành vi bạo lực gia đình.

Điều 59, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Phòng, chống tệ nạn xã hội; Phòng cháy, chữa cháy; Cứu nạn, cứu hộ; Phòng, chống bạo lực gia đình, quy định về xử lý hành vi trái pháp luật buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp của họ như sau:

“1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp của họ.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi đe dọa bằng bạo lực để buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp của họ.”

Câu hỏi 11: Chị Lê Thị Tám ở phường M, thành phố K, tỉnh Y hỏi: Tòa án ra quyết định cấm tiếp xúc giữa nạn nhân bạo lực gia đình và người có hành vi bạo lực gia đình trong thời hạn 04 tháng cần phải đáp ứng các điều kiện gì?

Trả lời: *(Có tính chất tham khảo)*

Theo quy định tại khoản 1, Điều 21 Luật Phòng chống bạo lực gia đình thì khi đáp ứng các điều kiện sau đây, Tòa án sẽ ra quyết định cấm tiếp xúc giữa nạn nhân bạo lực gia đình và người có hành vi bạo lực gia đình:

- Có đơn yêu cầu của nạn nhân bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có đơn yêu cầu thì phải có sự đồng ý của nạn nhân bạo lực gia đình;

- Hành vi bạo lực gia đình gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của nạn nhân bạo lực gia đình;

- Người có hành vi bạo lực gia đình và nạn nhân bạo lực gia đình có nơi ở khác nhau trong thời gian cấm tiếp xúc.

Như vậy, Tòa án sẽ ra quyết định cấm tiếp xúc giữa nạn nhân bạo lực gia đình và người có hành vi bạo lực gia đình khi đáp ứng các điều kiện nêu trên.

Câu hỏi 12: Chị Nguyễn Thị Hồng ở xã A, huyện B, tỉnh C hỏi: theo quy định của pháp luật hiện hành, thì quyết định cấm tiếp xúc của Chủ tịch UBND cấp xã bị hủy bỏ trong trường hợp nào. Cơ quan nào có thẩm quyền ra quyết định hủy quyết định cấm tiếp xúc?

Trả lời: *(Có tính chất tham khảo)*

Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 11 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng chống bạo lực gia đình thì quyết định

cấm tiếp xúc của Chủ tịch UBND cấp xã bị hủy bỏ trong các trường hợp sau:

- Có đơn yêu cầu của nạn nhân bạo lực gia đình;

- Biện pháp này không còn cần thiết;

- Phát hiện những thông tin sai lệch làm căn cứ ra quyết định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đã ra quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc là người có thẩm quyền ra quyết định hủy bỏ biện pháp cấm tiếp xúc.

Câu hỏi 13: Anh Nguyễn Hồng Nam ở phường H, thành phố B, tỉnh N hỏi: người đang bị áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc có được tiếp xúc với nạn nhân bạo lực gia đình không?

Trả lời: *(Có tính chất tham khảo)*

Theo quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng chống bạo lực gia đình thì người đang bị áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc được quyền tiếp xúc với nạn nhân bạo lực gia đình trong các trường hợp sau đây nhưng phải báo cáo với người đứng đầu cộng đồng dân cư nơi cư trú của nạn nhân bạo lực gia đình, cụ thể:

- Gia đình có việc tang lễ, cưới hỏi;

- Gia đình có người bị tai nạn, bị bệnh nặng;

- Tài sản của gia đình bị thiệt hại nặng do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh;

- Những trường hợp khác mà phải tiếp xúc theo phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương.

Như vậy, người đang bị áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc được quyền tiếp xúc với nạn nhân bạo lực gia đình trong các trường hợp nêu trên sau khi báo cáo với người đứng đầu cộng đồng dân cư nơi cư trú của nạn nhân bạo lực gia đình.

Câu hỏi 14: Chị Nguyễn Thị Loan ở thành phố M, tỉnh N hỏi: theo quy định của pháp luật hiện hành thì người có hành vi bạo lực gia đình vi phạm quyết định cấm tiếp xúc có thể bị áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính trong các trường hợp nào?

Trả lời: *(Có tính chất tham khảo)*

Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng chống bạo lực gia đình thì người có hành vi bạo lực gia đình vi phạm quyết định cấm tiếp xúc có thể bị áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính trong các trường hợp sau đây:

- Có đơn đề nghị của nạn nhân bạo lực gia đình;

- Người vi phạm quyết định cấm tiếp xúc đã bị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền nhắc nhở nhưng vẫn cố tình vi phạm.

Câu hỏi 15: Anh Nguyễn Đình Hải ở thành phố N, tỉnh Đ hỏi: Người có hành vi lợi dụng hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình để trục lợi thì bị pháp luật xử lý như thế nào?

Trả lời: *(Có tính chất tham khảo)*

Theo quy định tại Điều 65, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Phòng, chống tệ nạn xã hội; Phòng cháy, chữa cháy; Cứu nạn, cứu hộ; Phòng, chống bạo lực gia đình, thì hành vi lợi dụng hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình để trục lợi sẽ bị xử phạt hành chính với các mức như sau:

“1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

a) Đòi tiền của nạn nhân hoặc người nhà nạn nhân sau khi có hành động giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình;

b) Yêu cầu thanh toán chi phí sinh hoạt của nạn nhân ở địa chỉ tin cậy tại cộng đồng;

c) Lợi dụng hoàn cảnh khó khăn của

nạn nhân bạo lực gia đình để yêu cầu họ thực hiện hành vi trái pháp luật.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

a) Thành lập cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình, cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình để hoạt động trục lợi;

b) Lợi dụng hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, chứng chỉ hành nghề từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi quy định tại các điểm a và b khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.”

Khi có nhu cầu được trợ giúp pháp lý, hãy liên hệ với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước hoặc các Chi nhánh Trợ giúp pháp lý của Trung tâm, nơi người yêu cầu trợ giúp pháp lý cư trú để được hỗ trợ những vướng mắc pháp luật.

ĐỊA CHỈ TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC VÀ CÁC CHI NHÁNH TGPL TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước.

ĐC: số 715 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. ĐT: 0256.3816816.

2. Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 1.

Phụ trách địa bàn 02 huyện Tuy Phước và Vân Canh.

ĐC: số 57 đường Lê Hồng Phong, TT. Diêu Trì, huyện Tuy Phước. ĐT: 0256.3734378

3. Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2.

Phụ trách địa bàn TX. An Nhơn và huyện Phù Cát.

ĐC: số 79 đường Lê Hồng Phong, P. Bình Định, TX. An Nhơn. ĐT: 0256.3635666

4. Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 3.

Phụ trách địa bàn 02 huyện Phù Mỹ và Hoài Nhơn.

Địa chỉ: số 19 đường Thanh Niên, TT. Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ. ĐT: 0256.3655123

5. Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 4.

Phụ trách địa bàn 02 huyện An Lão và Hoài Ân.

ĐC: Thôn 2, TT. An Lão, huyện An Lão. ĐT: 0256.3875456

6. Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 5.

Phụ trách địa bàn 02 huyện Vĩnh Thạnh và Tây Sơn.

ĐC: Khu phố Định Tổ, TT. Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh. ĐT: 0256.3786888

DANH SÁCH CÁC TRỢ GIÚP VIÊN PHÁP LÝ

1. Lê Thành Trung, Trợ giúp viên pháp lý, Giám đốc Trung tâm. Số điện thoại: 0256.3586999; 0972155887.

2. Lê Thành Sơn, Trợ giúp viên pháp lý, Phó Giám đốc Trung tâm. Số điện thoại: 0256.3501221; 0935067641.

3. Nguyễn Ánh Quang, Trợ giúp viên pháp lý, Trưởng phòng pháp luật Hình sự - Hành chính. Số điện thoại: 0256.3816816; 0913434655.

4. Phan Văn Hùng, Trợ giúp viên pháp lý, Trưởng phòng pháp luật Dân sự - Đất đai. Số điện thoại: 0256.3816816; 0935544555.

5. Nguyễn Hữu Vinh, Trợ giúp viên pháp lý, Trưởng phòng pháp luật Lao động - Xã hội. Số điện thoại: 0256.3816816; 0914276141.

6. Nguyễn Ngọc Quốc Linh, Trợ giúp viên pháp lý, Phòng pháp luật Lao động - Xã hội. Số điện thoại: 0256.3816816; 0912379262.

7. Lâm Thanh Tùng, Trợ giúp viên pháp lý.

Trưởng phòng Tổng hợp - Hành chính. Số điện thoại: 0256.3820141; 0906562479.

8. Lê Minh Tiến, Trợ giúp viên pháp lý, Phòng Tổng hợp - Hành chính. Số điện thoại: 0256.3820141; 0905455459.

9. Phan Thị Ngọc Huyền, Trợ giúp viên pháp lý, Phòng Tổng hợp - Hành chính. Số điện thoại: 0256.3820141; 0974138849.

10. Lê Tôn Nữ Kim Yến, Trợ giúp viên pháp lý, Trưởng Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 1. Số điện thoại: 0256. 3734378; 0905693008.

11. Quách Hồng Cẩm, Trợ giúp viên pháp lý, Trưởng Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2. Số điện thoại: 0256.3635666; 0988952390.

12. Hồ Văn Huy, Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 3. Số điện thoại: 0256.3655123; 0978545347.

13. Phạm Minh Vương, Trợ giúp viên pháp lý, Trưởng Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 4. Số điện thoại: 0256.3875456; 0985258990.

14. Nguyễn Thị Xuân Diệu, Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 3. Số điện thoại: 0256.3875456; 0962362117.

15. Nguyễn Thị Hồng Thắm, Trợ giúp viên pháp lý, Trưởng Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 5. Số điện thoại: 0256.3786888; 01656579428.